

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đặng Vinh Quang

2. Ngày tháng năm sinh: 28/10/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, Sóc Trăng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM 227, Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, Tp. HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0988258405;

E-mail: vinhquangntmk@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 07,2006 đến tháng, năm 09,2011: Giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng

Từ tháng, năm 10,2011 đến tháng, năm 08,2012: Kỹ thuật viên tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM

Từ tháng, năm 02,2016 đến tháng, năm 10,2017: Giáo sư nghiên cứu tại Trường Đại học Korea (Korea University)

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM

Địa chỉ cơ quan: 227, Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, Tp. HCM

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 08 năm 2006, số văn bằng: C0770256, ngành: Sư phạm Vật lý, chuyên ngành: Sư phạm Vật lý

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 26 tháng 05 năm 2011, số văn bằng: TM01633/71KH2, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý vô tuyến và điện tử

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 02 năm 2016, số văn bằng: 6342, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Khoa học và Công nghệ Vật liệu

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Sungkyunkwan, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hai hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Hướng nghiên cứu 1 (chính): Chế tạo các cảm biến quang và khảo sát các thông số đặc trưng của cảm biến quang
2. Hướng nghiên cứu 2 (phụ): Chế tạo và khảo sát đế SERS nhằm nhận biết dư lượng các chất độc hữu cơ ở nồng độ thấp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 1 cấp Cơ sở; 1 cấp Khác;

- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 25 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Dựa theo các nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục và luật Khoa học và Công nghệ, ứng viên tự đánh giá như sau:

Ứng viên được đào tạo theo hệ chính qui hệ Đại học tại trường Đại học Cần Thơ, Thạc sĩ tại trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM và Tiến sĩ tại trường Đại học Sungkyunkwan, Hàn Quốc. Ngoài ra, ứng viên còn có một năm công tác ở vị trí Giáo sư nghiên cứu tại trường Đại học Korea, một ngôi trường có bề dày lịch sử và được xếp hạng cao trong các trường đại học danh tiếng của Hàn Quốc. Hiện ứng viên đang công tác và làm việc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, một ngôi trường nổi tiếng cả về đào tạo và nghiên cứu. Ứng viên có đủ kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng ngoại ngữ (Anh văn) để thực hiện các công việc liên quan đến giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc chuyên môn.

1. Nhiệm vụ giảng dạy:

Ứng viên luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy Đại học, Sau đại học và nhận được những phản hồi tích cực từ sinh viên, HVCH, đồng nghiệp cũng như lãnh đạo bộ môn, khoa. Ứng viên đã hướng dẫn sinh viên, HVCH thực hiện khoá luận tốt nghiệp Đại học và luận văn Thạc sĩ. Ứng viên đã hướng dẫn thành công 2 Thạc sĩ thuộc lĩnh vực Khoa học Vật liệu. Hiện ứng viên đang hướng dẫn 01 HVCH ngành Vật lý và 03 HVCH ngành Khoa học Vật liệu.

Ứng viên là một thành viên của hội đồng khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu, tham gia công tác kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA bậc Đại học ngành Khoa học Vật liệu thuộc Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

1. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Ứng viên là chủ nhiệm thực hiện 03 đề tài trong đó có 01 cấp nhà nước (Nafosted – đã nghiệm thu) và 02 cấp ĐHQG HCM (01 đề tài đã nghiệm thu và 01 đề tài đang thực hiện), ứng viên đạt được 01 học bổng Nghiên cứu Sau Tiến sĩ Vinif do tập đoàn Vingroup tài trợ và đã nghiệm thu. Bên cạnh đó, ứng viên còn tham gia với vai trò thành viên nghiên cứu chính của hai đề tài cấp ĐHQG (01 đề tài đã nghiệm thu và 01 đề tài đang thực hiện), đang chủ nhiệm 1 đề tài cấp trường ĐH KHTN và tham gia 1 đề tài cấp trường ĐH KHTN. Ứng viên cùng nhóm nghiên cứu đã công bố thành công 32 công trình khoa học trên các tạp chí ISI có uy tín, tạp chí khoa học trong nước và kỷ yếu hội nghị. Ứng viên tham gia và có bài báo cáo tại các hội nghị khoa học trong các lĩnh vực Vật lý, Khoa học vật liệu. Ngoài ra, ứng viên còn tham gia hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học do thành đoàn tổ chức như Eureka, hướng dẫn đề tài cho sinh viên đạt kết quả xuất sắc năm 2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				1	122.5		122.5/174.71/270
2	2018-2019				3	275		275/446.64/270
3	2019-2020			1	4	287.5		287.5/525.82/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1	3	237.1	45	282.1/397.53/270
5	2021-2022				3	237.5		237.5/290.86/270
6	2022-2023				4	273.75	90	362.75/417.92/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Hàn Quốc năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Thu Thảo		X	X		07/2020 đến 05/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG_HCM	26/04/2022

2	Phạm Ngọc Bảo Trí		X	X		05/2021 đến 04/2022	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM	03/08/2022
---	-------------------	--	---	---	--	---------------------------	---	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Carbon Nanostructure in Biomedical Applications	CK	Springer, năm 2023	3	VC	(01 chương sách từ trang 343 đến trang 362)	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo đại học ký ngày 06/06/2023

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Sử dụng vật liệu lai hóa có khả năng nhạy sáng quang phổ rộng ZnO trong việc chế tạo các thiết bị quang điện hóa với hiệu suất và độ bền cao	CN	103.03-2018.59, cấp Nhà nước	03/12/2018 đến 02/12/2020	Nghiệm thu ngày 25/01/2021 xếp loại: Đạt Quyết định số 18/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ký ngày 02/04/2021 Xếp loại: Đạt Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Số đăng ký: 2021-54-200/KQNC Ký ngày: 04/02/2021
2	Chế tạo và khảo sát cảm biến quang trong vùng khả kiến dựa trên nền ZnO nanorods biến tính	CN	C2020-18-20, cấp Cơ sở	03/01/2020 đến 03/01/2022	Nghiệm thu ngày 06/01/2022 Xếp loại: Xuất sắc Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Đại học Quốc gia Số: B-18-1258/2022/KHCN Ký ngày 16/06/2022
3	Phát hiện dư lượng carbendazim trong thuốc diệt nấm trong nông nghiệp bằng để tán xạ Raman tăng cường bề mặt	CN	VINIF.2021.STS.04, cấp Khác	05/11/2021 đến 04/11/2022	05/12/2022

(SERS) có khả năng cơ giãn				
-------------------------------	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Piezoelectric Coupling in a Field-Effect Transistor with a Nanohybrid Channel of ZnO Nanorods Grown Vertically on Graphene	9	Có	Nanoscale	x - ISI IF: IF=7.394, Q1	14	6 15144-15150	10/2014
2	High Performance Three-Dimensional Chemical Sensor Platform Using Reduced Graphene Oxide Formed on High Aspect-Ratio Micro-Pillars	7	Không	Advanced Functional Materials	x - ISI IF: IF=11.805, Q1	151	25, 6, 883-890	02/2015
3	High-Performance Flexible Ultraviolet (UV) Phototransistor Using Hybrid Channel of Vertical ZnO Nanorods and Graphene	7	Có	ACS Applied Materials & Interface	x - ISI IF: IF=7.145, Q1	65	7, 20, 11032–11040	05/2015
4	Ultrahigh Responsivity in Graphene–ZnO	9	Có	Small	x - ISI IF: IF=8.315, Q1	137	11, 25, 3054-3065	07/2015

	Nanorod Hybrid UV Photodetector							
5	Fabricated ZnO:Cu Thin Films by The Sol - Gel Method	4	Có	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy and Applications VI			313-318	10/2012
6	Fabricated ZnO:Sb Thin Films by the Sol-Gel Method	4	Có	Hội nghị khoa học trẻ ĐHQG-HCM lần 1			342	10/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Flexible Transparent Reduced Graphene Oxide Sensor Coupled with Organic Dye Molecules for Rapid Dual-Mode Ammonia Gas Detection	9	Không	Advanced Functional Materials	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =12.124, <i>Q1</i>	97	26, 24, 4329- 4338	06/2016
8	Methylammonium lead iodide perovskite-graphene hybrid channels in flexible broadband phototransistors	8	Có	Carbon	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =6.337, <i>Q1</i>	105	105, 353-361	08/2016
9	InGaN-based photoanode with ZnO nanowires for water splitting	10	Không	Nano Convergence	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =2.647, <i>Q1</i>	7	3, 34-39	12/2016
10	Broadband light-absorption InGaN photoanode assisted by imprint patterning and ZnO nanowire growth for energy conversion	11	Không	Nanotechnology	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =3.440, <i>Q1</i>	4	28, 045401	12/2016

11	An Omnidirectionally Stretchable Photodetector Based on Organic– Inorganic Heterojunctions	7	Có	ACS Applied Materials & Interface	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =8.097, <i>Q1</i>	38	9, 41, 35958– 35967	09/2017
12	Low temperature fabrication of hybrid solar cells using co-sensitizer of perovskite and lead sulfide nanoparticles	8	Có	Organic Electronics	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =3.680, <i>Q1</i>	8	50, 247– 254	11/2017
13	Surface-enhanced Raman scattering (SERS) performance on salbutamol detection of colloidal multi-shaped silver nanoparticles	6	Không	Applied Nanoscience	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =3.377, <i>Q2</i>	6	10, 703– 714	09/2019
14	Multi-modification of ZnO nanorods to enhance the visible absorption	9	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =2.792, <i>Q2</i>	3	11, 015002	01/2020
15	Improved Synthesis of Ag/SiO₂ Colloidal Nanocomposites and Their Antibacterial Activity Against Ralstonia Solanacearum 15	10	Không	Journal of Nanoscience and Nanotechnology	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =1.134, <i>Q3</i>	1	21, 2, 1– 8	03/2020
16	Enhancing visible-light-driven water splitting of ZnO nanorods by dual T synergistic effects of plasmonic Au nanoparticles and Cu dopants	6	Có	Journal of Photochemistry & Photobiology A: Chemistry	x - ISI <i>IF</i> : <i>IF</i> =4.291, <i>Q1</i>	12	399, 112639	08/2020

17	The Enhancement of Visible Photodetector Performance based on Mn doped ZnO Nanorods by Substrate Architecting	7	Có	Sensors and Actuators A: Physical	x - ISI IF: IF=3.407, Q1	8	311, 112085	08/2020
18	Enhancing the performance of photodetectors based on ZnO nanorods decorated with Ag nanoparticles	9	Có	Semiconductor Science and Technology	x - ISI IF: IF=2.048, Q2	5	36, 045009	02/2021
19	Stretchable Broadband Plasmonic Photodetector Based on a Hybrid and Composite of Metal Nanoparticles and Organic Semiconductor	3	Có	Advanced Materials Interfaces	x - ISI IF: IF=6.389, Q1	1	9, 2101128	11/2021
20	Study of stability and antimicrobial activity of colloidal Ag/SiO2 nanocomposites	7	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	x - ISI IF: IF=2.255, Q2	1	12, 025010	06/2021
21	Visible photodetector based on transition metal- doped ZnO NRs/PEDOT:PSS hybrid materials	5	Có	RSC Advances	x - ISI IF: IF=4.036, Q1	5	11, 36340-36347	11/2021
22	Effect of Cation Exchange Time on the Morphology and Photoactivity of CdS/Ag2S Composites for Ciprofloxacin Degradation	6	Không	Physica Status Solidi (A) Applications and Materials Science	x - ISI IF: IF=2.821, Q2		19, 7, 2100634	01/2022

23	A stretchable ultraviolet-to-NIR broad spectral photodetector using organic–inorganic vertical multiheterojunctions	3	Có	Nanoscale	x - ISI IF: IF=8.307, Q1	1	13, 5102- 5111	03/2022
24	Electrocatalytic CO2 Reduction by [Re(CO)3Cl(3-(pyridin-2-yl)-5-phenyl-1,2,4-triazole)] and [Re(CO)3Cl(3-(2-pyridyl)-1,2,4-triazole)]	10	Không	ACS Omega	x - ISI IF: IF=4.132, Q1		7, 38, 34089– 34097	09/2022
25	Detection of carbendazim by utilizing multi-shaped Ag NPs decorated ZnO NRs on patterned stretchable substrate through surface-enhanced Raman scattering effect	12	Có	Sensors and Actuators A: Physical	x - ISI IF: IF=4.291, Q1	4	346, 113816	10/2022
26	Functionalized silver nanoparticles for SERS amplification with enhanced reproducibility and for ultrasensitive optical fiber sensing in environmental and biochemical assays	9	Không	RSC Advances	x - ISI IF: IF=4.036, Q2		12, 31352- 31362	11/2022
27	Metal-Enhanced Fluorescence for Alpha-Fetoprotein Detection and for SERS Using Hybrid Nanoparticles of Magnetic Cluster	9	Không	Chemosensors	x - ISI IF: IF=4.229, Q2		11, 1, 56	01/2023

	Core—Plasmonic Shell Composite							
28	The Enhancement of Visible Absorption of Cu Doped ZnO Nanorods on Patterned Substrates	9	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics		1	37, 1, 111-118	03/2021
29	Enhanced Photocatalytic Activity Using Near Visible Light of ZnO Nanorods by Doping with Mn²⁺ Ions	9	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics		1	37, 4, 38-50	12/2021
30	All-graphene-based transparent and flexible ultraviolet photodetectors	5	Không	VNUHCM Journal of Science and Technology Development			25, 2, 2402-2409	05/2022
31	Establishment of a fiber optic sensor coupled to the plasmonic effect of silver nanoparticles in glucose concentration monitoring	7	Không	VNUHCM Journal of Science and Technology Development			25, 4, 2573-2580	01/2023
32	Enhancing Poly(3,4-ethylenedioxythiophene) Polystyrene Sulfonate (PEDOT:PSS) Conductivity	9	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics			39, 1, 112-117	03/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 11 ([8] [11] [12] [14] [16] [17] [18] [19] [21] [23] [25])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	UV Ray sensor using field effect transistor and method for manufacturing same	Commissioner Korean intellectual property office	30/12/2015	x	4
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	Quy trình sản xuất dung dịch keo nano composit Ag/SiO ₂	Cục sở hữu trí tuệ	02/11/2021	x	6

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 2

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Năm học 2017-2018 thiếu 12.5 giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Năm học 2017-2018 thiếu 95.29 giờ chuẩn giảng dạy quy đổi

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 07 năm 2023

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)